**Dạy học theo dự án**

**1. Mô tả**
*Dạy học theo dự án (DHDA) là một hình thức dạy học, trong đó người học thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, có****tạo ra các sản phẩm có thể giới thiệu****. Nhiệm vụ này được người học thực hiện với****tính tự lực cao****trong toàn bộ quá trình học tập, từ việc xác định mục đích, lập kế họach, đến việc thực hiện dự án, kiểm tra, điều chỉnh, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện.****Làm việc nhóm****là hình thức cơ bản của DHDA.*
**2. Đặc trưng cơ bản của dạy học dự án**
· Người học là trung tâm của quá trình dạy học
· Dự án tập trung vào những mục tiêu học tập quan trọng gắn với các chuẩn
· Dự án được định hướng theo bộ câu hỏi khung chương trình
· Dự án đòi hỏi các hình thức đánh giá đa dạng và thường xuyên
· Dự án có tính liên hệ với thực tế.
· Người học thể hiện sự hiểu biết của mình thông qua sản phẩm và quá trình thực hiện
· Công nghệ hiện đại hỗ trợ và thúc đẩy việc học của người học
· Kĩ năng tư duy là yếu tố không thể thiếu trong phương pháp dạy học dự án
**3. Bộ câu hỏi định hướng**
Bộ câu hỏi định hướng giúp học sinh kết nối những khái niệm cơ bản trong cùng một môn học hoặc giữa các môn học với nhau. Các câu hỏi này tạo điều kiện để định hướng việc học tập của học sinh thông qua các vấn đề kích thích tư duy. Các câu hỏi định hướng giúp gắn các mục tiêu của dự án với các mục tiêu học tập và chuẩn của chương trình
Bộ câu hỏi định hướng bao gồm:

* Câu hỏi khái quát. Câu hỏi khái quát là những câu hỏi mở, có phạm vi rộng, kích thích sự khám phá, nhắm đến những khái niệm lớn và lâu dài, đòi hỏi các kỹ năng tư duy bậc cao và thường có tính chất liên môn.
* Câu hỏi bài học. Câu hỏi bài học là những câu hỏi mở có liên hệ trực tiếp với dự án hoặc bài học cụ thể, đòi hỏi các kỹ năng tư duy bậc cao, giúp học sinh tự xây dựng câu trả lời và hiểu biết của bản thân từ thông tin mà chính các em thu thập được
* Câu hỏi nội dung. Câu hỏi nội dung là những câu hỏi đóng có các câu trả lời “đúng” được xác định rõ ràng, trực tiếp hỗ trợ việc dạy và học các kiến thức cụ thể, thường có liên quan đến các định nghĩa hoặc yêu cầu nhớ lại thông tin (như các câu hỏi kiểm tra thông thường)

**4. Quy trình tổ chức**
a. Công đoạn chuẩn bị
Công việc của GV:
· Xây dựng bộ câu hỏi định hướng: xuất phát từ nội dung học và mục tiêu cần đạt được.
· Thiết kế dự án: xác định lĩnh vực thực tiễn ứng dụng nội dung học, ai cần, ý tưởng và tên dự án.
· Thiết kế các nhiệm vụ cho học sinh: làm thế nào để học sinh thực hiện xong thì bộ câu hỏi được giải quyết và các mục tiêu đồng thời cũng đạt được.
· Chuẩn bị các tài liệu hỗ trợ giáo viên và học sinh cũng như các điều kiện thực hiện dự án trong thực tế.
Công việc của HS:
· Cùng GV thống nhất các tiêu chí đánh giá
· Làm việc nhóm để xây dựng dự án
· Xây dựng kế hoạch dự án: xác định những công việc cần làm, thời gian dự kiến, vật liệu, kinh phí, phương pháp tiến hành và phân công công việc trong nhóm.
· Chuẩn bị các nguồn thông tin đáng tin cậy để chuẩn bị thực hiện dự án.
b. Công đoạn thực hiện
Công việc của GV:
· Theo dõi, hướng dẫn, đánh giá học sinh trong quá trình thực hiện dự án
· Liên hệ các cơ sở, khách mời cần thiết cho học sinh.
· Chuẩn bị cơ sở vật chất, tạo điều kiện thuận lợi cho các em thực hiện dự án.
Công việc của HS:
· Phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm thực hiện dự án theo đúng kế hoạch
· Tiến hành thu thập, xử lý thông tin thu được.
· Xây dựng sản phẩm hoặc bản báo cáo.
· Liên hệ, tìm nguồn giúp đỡ khi cần.
· Thường xuyên phản hồi, thông báo thông tin cho giáo viên và các nhóm khác qua các buổi thảo luận hoặc qua trang wiki.
c. Công đoạn tổng hợp
Công việc của GV:
· Theo dõi, hướng dẫn, đánh giá học sinh giai đoạn cuối dự án
· Bước đầu thông qua sản phẩm cuối của các nhóm HS.
Công việc của HS:
· Hoàn tất sản phẩm của nhóm.
· Chuẩn bị tiến hành giới thiệu sản phẩm.
d. Công đoạn đánh giá
Công việc của GV:
· Chuẩn bị cơ sở vật chất cho buổi báo cáo dự án.
· Theo dõi, đánh giá sản phẩm dự án của các nhóm.
Công việc của HS:
· Tiến hành giới thiệu sản phẩm.
· Tự đánh giá sản phẩm dự án của nhóm.
· Đánh giá sản phẩm dự án của các nhóm khác theo tiêu chí đã đưa ra.

**5. Các loại sản phẩm và thực hiện nhiệm vụ**
Thành quả học tập bao gồm cả thành quả có thể đo lường (lượng hóa) và thành quả khó có thể đo lường (khó lượng hóa).

**6. Vai trò của giáo viên và học sinh trong dạy học dự án**
**Vai trò của học sinh**
Học sinh là người quyết định cách tiếp cận vấn đề cũng như phương pháp và các hoạt động cần phải tiến hành để giải quyết vấn đề đó.
Học sinh tập giải quyết các vấn đề của cuộc sống thực bằng các kĩ năng của người lớn thông qua làm việc theo nhóm.
Chính học sinh là người lựa chọn các nguồn dữ liệu, thu thập dữ liệu từ những nguồn khác nhau đó, rồi tổng hợp (synthesize), phân tích (analyze) và tích lũy kiến thức từ quá trình làm việc của chính các em.
Học sinh hoàn thành việc học với các sản phẩm cụ thể (dự án) và có thể trình bày, bảo vệ sản phẩm đó.
HS cũng là người trình bày kiến thức mới mà họ đã tích lũy thông qua dự án
Cuối cùng, bản thân học sinh là người đánh giá và được đánh giá dựa trên những gì đã thu thập được, dựa trên tính khúc chiết, tính hợp lý trong cách thức trình bày của các em theo những tiêu chí đã xây dựng trước đó.
**Vai trò của giáo viên**:
Khác với phương pháp dạy học truyền thống, giáo viên đóng vai trò trung tâm, là chuyên gia và nhiệm vụ chính là truyền đạt kiến thức, trong DHDA, GV là chỉ là người hướng dẫn (guide) và tham vấn (advise) chứ không phải là “cầm tay chỉ việc” cho HS của mình. Theo đó, giáo viên không dạy nội dung cần học theo cách truyền thống mà từ nội dung nhìn ra sự liên quan của nó tới các vấn đề của cuộc sống, hình thành ý tưởng về một dự án liên quan đến nội dung học, tạo vai trò cho học sinh trong dự án, làm cho vai trò của học sinh gằn với nội dung cần học (thiết kế các bài tập cho học sinh)…
Tóm lại, giáo viên không còn giữ vai trò chủ đạo trong quá trình dạy học mà trở thành người hướng dẫn, người giúp đỡ học sinh, tạo môi trường thuận lợi nhất cho các em trên con đường thực hiện dự án.
**Vai trò của công nghệ**:
Mặc dù công nghệ không phải là vấn đề cốt yếu đối với phương pháp DHDA nhưng nó có thể nâng cao kinh nghiệm học tập và đem lại cho học sinh cơ hội để hòa nhập với thế giới bên ngoài, tìm thấy các nguồn tài nguyên và tạo ra sản phẩm. Một vài giáo viên có thể không cảm thấy thoải mái với những công nghệ mới hoặc có thể cảm thấy lớp học chỉ với một máy tính sẽ là trở ngại đối với việc phải dùng máy tính như là một phần của công việc dự án. Những thử thách này có thể vượt qua. Nhiều giáo viên cần sẵn sàng chấp nhận rằng họ không phải là chuyên gia trong mọi lĩnh vực và học sinh của họ có thể biết nhiều hơn họ, đặc biệt là khi tiếp cận với công nghệ. Cùng học các kỹ năng mang tính kỹ thuật với học sinh hoặc nhờ học sinh giúp đỡ như một người cố vấn kỹ thuật là một vài cách để vượt qua chướng ngại này.
**7. Đánh giá dự án**
Đánh giá dự án không chỉ đơn thuần là đánh giá sản phẩm của dự án mà còn phải đánh giá mức độ hiểu, khả năng nhận thức và kĩ năng của học sinh đồng thời theo dõi sự tiến bộ ở các em. Một số công cụ đánh giá:

* Bài kiểm tra viết và kiếm tra nói. Các bài kiểm tra có thể đưa ra được chứng cứ trực tiếp về khả năng tiếp thu kiến thức và hiểu kiến thức của học sinh.
* Sổ ghi chép. Sổ ghi chép là những phản ảnh về việc học và những hồi đáp với những gợi ý ở dạng viết. Ngoài những phản hồi, các gợi ý giúp thể hiện rõ các kỹ năng tư duy cụ thể ở những phần quan trọng của dự án.
* Phỏng vấn và quan sát dựa trên kế hoạch đã chuẩn bị. Các cuộc phỏng vấn miệng chính thức, được lên lịch với các thành viên trong nhóm để thăm dò sự hiểu bài của học sinh. Thể thức câu hỏi phỏng vấn là yêu cầu học sinh giải thích và đưa ra lý do về cách hiểu vấn đề. Các quan sát cũng được tiến hành tương tự nhưng dùng cho việc đánh giá kỹ năng, tiến trình và sự thể hiện năng lực và cũng có thể được thực hiện bởi học sinh.
* Sự thể hiện – là những bài trình bày, các sản phẩm và các sự kiện mà học sinh thiết kế và thực hiện để thể hiện quá trình học tập của các em.
* Kế hoạch dự án. Kế hoạch dự án giúp học sinh tự chủ trong học tập. Học sinh xác định mục tiêu, thiết kế chiến lược để đạt mục tiêu, đặt thời gian biểu và xác định các tiêu chí để đánh giá.
* Phản hồi qua bạn học. Phản hồi của bạn học giúp cho học sinh tiếp thu được đặc điểm về chất lượng học tập qua đánh giá việc học của bạn học.
* Quan sát các nhóm làm việc để hỗ trợ đánh giá kỹ năng cộng tác.
* Các sản phẩm. Sản phẩm là những gì học sinh sáng tạo ra hoặc xây dựng nên thể hiện việc học tập của các em.

|  |
| --- |
|  **Sản phẩm và sự thể hiện năng lực** |
|   | Báo cáo | Nghiên cứu lịch sử, nghiên cứu khoa học, bài báo để đăng tạp chí, các đề nghị về chính sách. |
| Thiết kế | Thiết kế các sản phẩm, trang trí nội thất, lên kế hoạch xây dựng hoặc trang trí trường học, các phương án giao thông. |
| Xây dựng | Các mẫu thiết kế, máy móc, triển lãm, tranh ảnh trang trí. |
| Các bài viết | Thư gửi cho biên tập, cột giành cho độc giả của một tờ báo địa phương hoặc ấn phẩm cộng đồng, bình luận phim ảnh, viết truyện. |
| Sản phẩm nghệ thuật | Làm đồ gốm, điêu khắc, làm thơ, đồ mỹ nghệ, tranh áp phích, hoạt hình, tranh tường (bích hoạ), nghệ thuật cắt dán ảnh, vẽ tranh, viết bài hát, viết lời thoại phim. |
| Ấn phẩm truyền thông (sách, sách mỏng, giới thiệu thông tin quảng cáo…) | Hướng dẫn tham quan thiên nhiên, tự hướng dẫn tìm hiểu lịch sử cộng đồng, quảng cáo dịch vụ công cộng, sách, vở về lịch sử, lịch sử qua ảnh, tài liệu điều tra, thương mại, sách hướng dẫn đào tạo, hoạt hình. |
| Đa phương tiện: quầy thông tin, đoạn phim, báo ảnh, slide show, sách điện tử… |
|   | Bài trình bày | Đề cương thuyết phục, bài phát biểu gây cảm hứng, tranh luận ủng hộ-phản đối, bài thuyết trình nhiều thông tin, phân tích nghiên cứu và kết luận, bản tin trên đài. |
| Thể hiện kỹ năng | Các qui trình tại phòng thí nghiệm khoa học, hướng dẫn, kỹ năng thể thao, dạy hoặc cố vấn cho học sinh lớp dưới, những nhiệm vụ theo yêu cầu. |
| Tính nghệ thuật/ sáng tạo trình diễn | Múa nghệ thuật, đóng kịch, thơ hoặc kịch ngắn trào phúng, nghiên cứu tính cách, kịch dựa trên sự kiện có thật, nhà hát, kịch trên radio. |
| Mô phỏng | Phiên toà, sự kiện lịch sử, đóng vai. |

Các công cụ đánh giá này phải được sử dụng trong suốt quá trình thực hiện dự án, tại các thời điểm quan trọng hay vào giai đoạn cuối của dự án.
Những kĩ thuật đánh giá trên cung cấp thông tin có giá trị cho cả giáo viên và học sinh. Mỗi kĩ thuật đưa ra những phương pháp và công cụ đồng nhất. Điều then chốt là phải hiểu được các mục đích khác nhau của chúng, chúng được thiết kế như thế nào, và cuối cùng, xử lí kết quả thu được ra sao.

**8. Ưu nhược điểm của dạy học dự án**
a. Ưu điểm:
Các đặc điểm của DHDA đã thể hiện những ưu điểm của phương pháp dạy học này. Có thể tóm tắt những ưu điểm cơ bản sau đây của dạy học theo dự án:
· Gắn lý thuyết với thực hành, tư duy và hành động, nhà trường và xã hội;
· Kích thích động cơ, hứng thú học tập của người học;
· Phát huy tính tự lực, tính trách nhiệm;
· Phát triển khả năng sáng tạo;
· Rèn luyện năng lực giải quyết những vấn đề phức hợp;
· Rèn luyện tính bền bỉ, kiên nhẫn;
· Rèn luyện năng lực cộng tác làm việc;
· Phát triển năng lực đánh giá.
b. Nhược điểm:
· DHDA không phù hợp trong việc truyền thụ tri thức lý thuyết mang tính trừu tượng, hệ thống cũng như rèn luyện hệ thống kỹ năng cơ bản;
· DHTDA đòi hỏi nhiều thời gian. Vì vậy DHDA không thay thế cho PP thuyết trình và luyện tập, mà là hình thức dạy học bổ sung cần thiết cho các PPDH truyền thống.
· DHTDA đòi hỏi phương tiện vật chất và tài chính phù hợp.